

KẾ HOẠCH

Hoạt động hỗ trợ xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế năm 2018

A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ 15.3 VÀ 17.6

- Tính đến năm 2017, đã có 16/102 xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã) đạt chuẩn quốc gia về y tế xã; trong năm 2017 có 01/102 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã; 03 xã đề nghị thẩm định công nhận xã đạt chuẩn quốc gia năm 2017.

- Hàng năm, vào ngày 01/6 đã tiến hành công tác cân, đo toàn bộ trẻ em < 5 tuổi trên địa bàn toàn tỉnh kết hợp với chiến dịch uống vitamin A, qua đó đã có kết quả tại 25 xã đăng ký xây dựng đạt chuẩn nông thôn mới đến thời điểm tháng 9/2017 có 12 xã đạt tiêu chí 15.3 về tỷ lệ % trẻ em < 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (gọi tắt là tiêu chí số 15.3) và 13 xã chưa đạt tiêu chí 15.3.

- Qua khảo sát đánh giá việc thực hiện Tiêu chí 17.6 về tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (gọi tắt là Tiêu chí 17.6), đến tháng 8/2017, tại 25 xã xây dựng nông thôn mới của tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016 - 2020, kết quả 12 xã đạt tiêu chí 17.6 và 13 xã chưa đạt tiêu chí số 17.6.

- Kết quả thực hiện tiêu chí 15.3 và tiêu chí 17.6

TT	Xã - Huyện	Khu vực theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017	Năm đạt chuẩn	Tỷ lệ % trẻ em đạt tiêu chí 15.3	Tỷ lệ % số hộ gia đình đạt tiêu chí 17.6
I	Xã đã công nhận đạt chuẩn, tiếp tục duy trì				
1	Hà Môn - Đắk Hà	I	2012	11,5 (đạt)	96,59 (đạt)
2	Đoàn Kết - Kon Tum	I	2014	17,9 (đạt)	70,53 (chưa)
3	Đắk Mar - Đắk Hà	I	2014	24,7 (đạt)	91,34 (đạt)
4	Hòa Bình - Kon Tum	II	2015	19,8 (đạt)	81,94 (đạt)
5	la Chim - Kon Tum	I	2015	29,6 (chưa)	47,28 (chưa)
6	Đắk La - Đắk Hà	II	2015	25,3 (chưa)	71,21 (chưa)
7	Diên Bình - Đắk Tô	II	2015	25,9 (chưa)	84,59 (đạt)
8	Tân Cảnh - Đắk Tô	I	2015	27,9 (chưa)	73,25(chưa)
9	Sa Sơn - Sa Thầy	II	2015	14,0 (đạt)	85,69 (đạt)
10	Đắk Nông - Ngọc Hồi	I	2016	32,1 (chưa)	75,62 (chưa)
11	Đắk Kan - Ngọc Hồi	I	2016	22,2 (đạt)	82,45 (đạt)
12	Sa Nhơn - Sa Thầy	I	2016	14,0 (đạt)	76,41 (chưa)
13	Đắk Ruồng - Kon Rẫy	II	2017	21,5 (đạt)	69,85 (chưa)
II	Xã phấn đấu đạt chuẩn giai đoạn 2017-2020				
1	Bờ Y - Ngọc Hồi	I	2017	21,9 (đạt)	91,30 (đạt)

TT	Xã - Huyện	Khu vực theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017	Năm đạt chuẩn	Tỷ lệ % trẻ em đạt tiêu chí 15.3	Tỷ lệ % số hộ gia đình đạt tiêu chí 17.6
2	Đăk Ngọc - Đăk Hà	II	2017	25,2 (chưa)	81,61 (đạt)
3	Đăk Năng - Kon Tum	I	2017	42,4 (chưa)	75,61 (chưa)

II. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

- Nhiều năm qua công tác truyền thông giáo dục dinh dưỡng được đẩy mạnh; các hoạt động tư vấn về dinh dưỡng đã được tổ chức tại cộng đồng.

- Hoạt động theo dõi tăng trưởng (theo dõi cân nặng/chiều cao) cho trẻ em dưới 2 tuổi và trẻ em suy dinh dưỡng được tiến hành thường xuyên hàng tháng.

- Hệ thống quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện tiêu chí 17.6 đã được thành lập từ huyện đến cơ sở một cách khoa học và luôn được củng cố, kiện toàn. Một số Trung tâm Y tế huyện, thành phố đã thành lập tổ giúp việc và phân công cán bộ theo dõi, đánh giá việc thực hiện các tiêu chí y tế tại xã xây dựng nông thôn mới. Tại các xã, Trạm Y tế xã đã tham mưu kiện toàn Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn xã để triển khai thực hiện các tiêu chí y tế trong xây dựng nông thôn mới.

2. Khó khăn

- Điều kiện kinh tế - xã hội là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến đời sống nhân dân tại một số xã còn nhiều khó khăn, nhất là ở vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, điều này ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng công tác tuyên truyền, vận động người dân chăm lo đến sức khỏe của trẻ em; làm nhà tiêu, nhà tắm và bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

- Do phong tục tập quán, tại một số xã, người dân thường xuyên đi ngủ rẫy nên khó khăn trong mọi sinh hoạt và việc bố mẹ đi làm để trẻ cho bà, chị,.. trông coi nên ảnh hưởng rất lớn đến việc chăm sóc nuôi dưỡng trẻ nhỏ.

- Do thói quen sinh hoạt, tại một số xã, người dân chủ yếu là người đồng bào dân tộc thiểu số (chiếm 98%), vẫn còn thói quen tắm suối, ao, hồ; chưa quen dùng nhà tắm, nên số hộ gia đình có nhà tắm còn rất thấp.

B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ XÃ ĐẠT BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ Y TẾ NĂM 2018

I. CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

2. Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020;

3. Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ

tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

4. Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Quy định mức đạt chuẩn Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới đối với từng khu vực trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017-2020;

5. Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum phân công thành viên Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh phụ trách các xã điểm giai đoạn 2016-2020 và phân công nhiệm vụ các Sở, ban ngành phụ trách tiêu chí nông thôn mới;

6. Công văn số 1265/UBND-NNTN ngày 16/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc báo cáo định kỳ về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

7. Kế hoạch số 2808/KH-SYT ngày 09/10/2017 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về thực hiện tiêu chí 17.6 trong chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017 - 2020;

8. Kế hoạch số 2904/KH-SYT ngày 16/10/2017 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về thực hiện tiêu chí 15.3 trong chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017 - 2020;

9. Quyết định số 102/QĐ-SYT ngày 09/02/2018 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2018;

10. Quyết định số 07/QĐ-SYT ngày 13/3/2018 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

11. Công văn số 477/SYT-KHTC ngày 12/02/2018 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc hướng dẫn triển khai thực hiện chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; Công văn số 854/SYT-KHTC ngày 26/3/2018 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc hướng dẫn triển khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

12. Kế hoạch số 177/KH-KSBT ngày 27/3/2018 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Kon Tum về công tác Kiểm soát bệnh tật năm 2018 đã được Sở Y tế tỉnh Kon Tum phê duyệt.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu: Nâng cao nhận thức của người dân, thay đổi kiến thức và hành vi của các bà mẹ có con nhỏ và người chăm sóc trẻ về cách chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ nhỏ nhằm giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi cho trẻ dưới 5 tuổi trên địa bàn tỉnh Kon Tum; người dân tại các xã xây dựng nông thôn mới nhằm cải thiện hành vi vệ sinh cá nhân và tăng tỷ lệ người dân được tiếp cận bền vững với vệ sinh tại hộ gia đình (nhà tiêu nhà tắm, sử dụng nước hợp vệ sinh).

2. Chỉ tiêu

2.1. Đối với xã đã được công nhận xã đạt chuẩn quốc gia về y tế

- Duy trì 56% xã tiếp tục đạt tiêu chí số 15.3 và hỗ trợ 44% xã còn lại đạt tiêu chí số 15.3.

- Duy trì 50% xã tiếp tục đạt tiêu chí số 17.6 và hỗ trợ 50% xã còn lại đạt tiêu chí số 17.6.

2.2. Đối với xã chưa đạt đạt chuẩn quốc gia về y tế

- Phân đầu từ 25% xã trở lên đạt tiêu chí 15.3 theo lộ trình theo lộ trình đạt tiêu chí 15.3 giai đoạn 2017 - 2020 đã đăng ký.

- Phân đầu từ 25% xã trở lên đạt tiêu chí 17.6 theo lộ trình theo lộ trình đạt tiêu chí 17.6 giai đoạn 2017 - 2020 đã đăng ký.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

1. Công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe

- In ấn và phân phối tờ rơi, sao chép băng đĩa truyền thông với nội dung giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh tại gia đình, bảo vệ môi trường xung quanh; xây dựng, sử dụng và bảo quản nhà tiêu, nhà tắm hợp vệ sinh; vận động thực hiện rửa tay với xà phòng thường xuyên; lên án những hành vi gây ô nhiễm môi trường, đồng thời tuyên dương những cá nhân, tập thể có thành tích, sáng kiến bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm nguồn tài nguyên; ngày vi chất dinh dưỡng. Hướng dẫn dinh dưỡng hợp lý cho các đối tượng nữ vị thành niên, nữ trong độ tuổi tiền hôn nhân, phụ nữ ở lứa tuổi sinh đẻ, phụ nữ có thai, bà mẹ có con dưới 5 tuổi, người chăm sóc trẻ... các tờ rơi này sẽ được sử dụng trong quá trình triển khai hoạt động giám sát hỗ trợ tuyến xã.

- Số lượng in 100 tờ rơi, sao chép 10 đĩa.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Tài chính - Kế toán phối hợp với phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ.

- Thời gian thực hiện: Tháng 6/2018.

2. Tổ chức kiểm tra, giám sát hỗ trợ các xã đạt tiêu chí 15.3 và 17.6

- Nội dung giám sát: Hỗ trợ chuyên môn các xã đã đạt tiêu chí 15.3; 17.6 về các hoạt động chuyên môn. Thông qua hoạt động giám sát tiến hành chấm điểm và đánh giá tiến độ đạt các tiêu chí 15.3; 17.6 để có hướng tháo gỡ giúp cho Trạm Y tế; hướng dẫn việc đánh giá đối với tiêu chí 15.3; 17.6.

- Thời gian thực hiện: Tháng 6, 9, 11/2018

- Đơn vị thực hiện: Khoa Dinh dưỡng, khoa Sức khỏe môi trường - Y tế trường học - Bệnh nghề nghiệp và phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ.

3. Phúc tra hồ sơ đề nghị công nhận xã đạt chuẩn quốc gia về y tế

- Nội dung phúc tra: Phúc tra hồ sơ đề nghị công nhận xã đạt chuẩn quốc gia về y tế khi nhận được đề nghị Hội đồng công nhận xã đạt chuẩn quốc gia về y tế tuyến huyện.

- Thời gian thực hiện: Tháng 3, 11/2018

- Đơn vị thực hiện: Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế tỉnh Kon Tum phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

4. In bằng công nhận xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã

- In bằng công nhận xã đạt chuẩn quốc gia về y tế cho các xã được Hội đồng Thẩm định xã đạt chuẩn quốc gia về y tế tuyên tỉnh thống nhất đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định công nhận.

- Thời gian thực hiện: Tháng 12/2018.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế tỉnh Kon Tum phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

V. KINH PHÍ: Kèm theo Phụ lục

- Tổng kinh phí: 50.000.000 (năm mươi triệu đồng chẵn).

- Nguồn kinh phí: Chi từ nguồn sự nghiệp Y tế được Sở Y tế giao năm 2018 (Hỗ trợ triển khai về Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

1.1. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ

- Làm đầu mối, chủ trì việc tổ chức triển khai toàn bộ các hoạt động theo kế hoạch này và chịu trách nhiệm hoàn thành các thủ tục quyết toán kinh phí sử dụng theo đúng quy định hiện hành.

- Tham mưu công tác đánh giá, rút kinh nghiệm; báo cáo, sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch theo đúng quy định.

1.2. Khoa Dinh dưỡng

- Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật về tiêu chí 15.3 trong Bộ tiêu chí về nông thôn mới để hỗ trợ các xã đã đạt tiêu chí số 15.3 theo lộ trình đạt tiêu chí 15.3 giai đoạn 2017 - 2020 đã đăng ký.

- Phối hợp với phòng Kế hoạch- Nghiệp vụ cung cấp các tài liệu truyền thông về dinh dưỡng để in, sao chép băng đĩa triển khai công tác truyền thông.

1.3. Khoa Sức khỏe môi trường - Y tế trường học - Bệnh nghề nghiệp

- Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật về tiêu chí 17.6 trong Bộ tiêu chí về nông thôn mới để hỗ trợ các xã đạt tiêu chí số 17.6 theo lộ trình đạt tiêu chí 17.6 giai đoạn 2017 - 2020 đã đăng ký.

- Phối hợp với phòng Kế hoạch- Nghiệp vụ cung cấp các tài liệu truyền thông về vệ sinh môi trường, nhà tiêu, nhà tắm, nước sạch... để in, sao chép băng đĩa triển khai công tác truyền thông.

1.4. Phòng Tài chính- Kế toán

- Phối hợp tham mưu cho Giám đốc công tác mua sắm, đấu thầu theo quy định tài chính.

- Thực hiện kiểm soát chế độ chi và quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành; rà soát nội dung kế hoạch hoạt động trước khi trình lãnh đạo đơn vị.

1.5. Phòng Tổ chức- Hành chính: Bố trí xe ô tô phục vụ cho triển khai các hoạt động theo kế hoạch này.

2. Đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan

2.1. Phòng Nghiệp vụ Y Sở Y tế: Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật triển khai kế hoạch này.

2.2. Đối với Trung tâm Y tế các huyện, thành phố

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, thành phố triển khai có hiệu quả Ban Chỉ đạo Chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật triển khai kế hoạch này, tăng cường công tác giám sát hỗ trợ cho các xã đạt tiêu chí số 15.3; 17.6 theo lộ trình đạt tiêu chí 15.3; 17.6 giai đoạn 2017 - 2020 đã đăng ký.

- Hướng dẫn, chỉ đạo Trạm Y tế xã và phối hợp chặt chẽ với tuyến trên triển khai các hoạt động để phấn đấu đạt tiêu chí số 15.3; 17.6 theo lộ trình đạt tiêu chí 15.3; 17.6 giai đoạn 2017 - 2020 đã đăng ký./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh Kon Tum;
- Lãnh đạo TT KSBT;
- Các khoa, phòng liên quan thuộc TT KSBT;
- Lưu: VT, TCKT, KHNV.

Nguyễn Lộc Vương

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Lộc Vương

Phụ lục

KINH PHÍ HỖ TRỢ XÃ ĐẠT BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ Y TẾ NĂM 2018

(Kèm theo Kế hoạch số 487/KH-KSBT ngày 14/5/2018 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật)

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Định mức	Số tiền
I	Hoạt động truyền thông				3.000
1	In tài liệu truyền thông	Tờ	2.000	0.5	1.000
2	Băng đĩa truyền thông	Cái	20	100	2.000
II	Giám sát hỗ trợ chuyên môn 10 xã thuộc 6 huyện, thành phố: 04 người/đợt* 03 đợt (quý 1 đợt)				22.312
1	Công tác phí 02 huyện x 4 người x 3 quý: 200.000 đồng/người/ngày (đi ở lại)	Ngày	32	200	6.400
2	Tiền ngủ: 300.000 đồng/người/đêm	Đêm	24	300	7.200
3	Công tác phí 04 huyện, thành phố x 4 người x 3 quý: 80.000 đồng/người/ngày (đi về trong ngày)	Ngày	48	80	3.840
4	Xăng xe dự kiến 1.218 km	Km	1.218		4.872
III	Phúc tra hồ sơ đề nghị công nhận xã đạt chuẩn quốc gia về y tế (2 đợt)				19.792
1	Công tác phí 06 huyện x 7 người x 2 đợt: 80.000 đồng/người/ngày (đi về trong ngày)	Ngày	84	80	6.720
2	Công tác phí 01 huyện x 7 người x 2 đợt: 200.000 đồng/người/ngày (ở lại qua đêm)	Ngày	14	200	2.800
3	Tiền ngủ: 300.000 đồng/người/đêm	Đêm	14	300	4.200
4	Xăng xe dự kiến 1.518 km	Km	1.518		6.072
IV	In bằng công nhận xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã				1.875
1	Bằng công nhận (25 cái * 25.000 đồng/cái)	Cái	25	25	625
2	Khung bằng công nhận (25 cái * 50.000 đồng/cái)	Cái	25	50	1.250
V	Chi khác				3.021
	Tổng cộng (I+II+III+IV+V)				50.000

Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng.

PHÒNG KH - NV



Nguyễn Quốc Việt

PHÒNG TC - KT



Nguyễn Đăng Khoa

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Lộc Vương